

Bản án số: 07/2020/DS-ST
Ngày 25-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Hữu Tỷ và ông K' Bar.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
bà Lang Thị Tổ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 157/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08a/2020/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2020/QĐST-DS ngày 08/9/2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng N; trụ sở tại: Số 02 đường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thanh S; địa chỉ: Thôn 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 419/NHNo-ĐNo-ĐGL ngày 25/9/2020). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng S1; địa chỉ: Thôn 8A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Anh Nguyễn Hoàng S1 vay Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (gọi tắt là Ngân hàng) 120.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 5306LAV201800044 ngày 09/01/2018; lãi suất trong hạn là 11,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn trả nợ gốc là ngày 20/12/2020; trả lãi 01 tháng 01 lần theo gốc (kỳ trả hàng

tháng trước ngày 20 hàng tháng, trả 3.333.000 đồng). Từ ngày 19/7/2019 cho đến khi khởi kiện anh S1 không thanh toán số tiền đến hạn đầy đủ cho Ngân hàng; anh S1 đã vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và để quá hạn. Tính đến ngày 20/11/2019 anh S1 còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 62.936.418 đồng, trong đó tiền gốc là 61.389.000 đồng, tiền lãi là 1.547.418 đồng. Tính đến ngày 13/7/2020 anh S1 đã trả cho Ngân hàng thêm 26.410.000 đồng tiền gốc và 2.491.106 đồng tiền lãi; ngày 13/7/2020 Ngân hàng đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền này và yêu cầu anh S1 tiếp tục phải trả cho Ngân hàng 34.979.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn nhưng anh S1 vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Về giải quyết yêu cầu của đương sự: Theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên thể hiện Ngân hàng có cho anh S1 vay 120.000.000 đồng, trong thời gian vay anh S1 thường xuyên vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn nên Ngân hàng được quyền yêu cầu anh S1 thanh toán toàn bộ số nợ trước thời hạn; tính đến ngày 25/9/2020 anh S1 còn nợ Ngân hàng 31.089.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh nên buộc anh S1 phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ trên. Đối với số tiền anh S1 đã trả sau khi khởi kiện Ngân hàng đã rút yêu cầu đối với số tiền này nên đề nghị đình chỉ giải quyết đối yêu cầu đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh S1 phải trả tiền theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"; địa chỉ cư trú của anh S1 theo hợp đồng tín dụng và thời điểm khởi kiện là tại Thôn 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Hợp đồng tín dụng số 5306LAV201800044 ngày 09/01/2018 giữa Ngân hàng và anh S1 hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội đúng theo quy định tại các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 117, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; anh S1 đã nhận 120.000.000 đồng; thời hạn vay là 36 tháng, hạn trả ngày 20/12/2020; trong thời gian thực hiện hợp đồng anh S1 đã thanh toán được 85.021.000 đồng tiền gốc và một phần tiền lãi phát sinh; trong thời gian thực hiện hợp đồng anh S1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán của các đợt khi đến hạn nên Ngân hàng có quyền yêu cầu anh S1 phải trả toàn bộ số nợ trước thời hạn theo thỏa thuận tại điểm d khoản 2 Điều 9 và điểm e khoản 1 Điều 10 của Hợp đồng; tính đến ngày 25/9/2020 anh S1 còn nợ Ngân hàng 31.089.000 đồng tiền gốc. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với 31.089.000 đồng tiền gốc và 4.095.898 đồng tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận, kể từ ngày 26/9/2020 trở đi anh S1 tiếp tục phải chịu lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện đối với 26.410.000 đồng tiền gốc và 2.491.106 đồng tiền lãi Ngân hàng đã rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền này nên cần đình chỉ giải quyết vụ án đối khoản tiền này theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên anh S1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.759.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 117, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Án lệ số: 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện Ngân hàng N đối với 26.410.000 (hai mươi sáu triệu bốn trăm mười nghìn) đồng tiền gốc và 2.491.106 (hai triệu bốn trăm chín mươi một nghìn một trăm lẻ sáu) đồng tiền lãi.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc anh Nguyễn Hoàng S1 phải trả cho Ngân hàng 35.184.898 (ba mươi lăm triệu một trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm tám mươi chín) đồng, trong đó tiền gốc là 31.089.000 (ba mươi

một triệu không trăm tám mươi chín nghìn) đồng, tiền lãi là 4.095.898 đồng (bốn triệu không trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi tám) đồng.

3. Kể từ ngày 26/9/2020 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5306LAV201800044 ngày 09/01/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. *Về án phí:* Buộc anh Nguyễn Hoàng S1 phải chịu 1.759.000 (một triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng N (người đại diện là ông Phan Công Sửu) 1.573.500 (một triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm) đồng theo biên lai số 0000488 ngày 20 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuấn